TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 614/2019/DS-ST
Ngày: 26/9/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

****

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Thị Ngọc Hạnh.
2- Bà Phan Thị Tuyết Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung -Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 210/2019/QĐST-DS ngày 28/8/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần A**
Địa chỉ trụ sở chính: Phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.
Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh V**; sinh năm: 1994;
Địa chỉ: Phường 9, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 25/12/2017).

2. *Bị đơn*: Bà **Trương Thị C**; sinh năm: 1958;
Địa chỉ: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là VP Bank) có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh V trình bày:

Ngày 10/9/2014 bà Trương Thị C có Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 407766 đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần A cho vay số tiền 50.000.000 đồng. Yêu cầu này của bà C đã được phía Ngân hàng thương mại cổ phần A chấp nhận trên cơ sở văn bản phê duyệt ngày 17/9/2014 với thời hạn vay 36 tháng, tính từ ngày 17/9/2014, mỗi tháng trả 2.262.000 đồng, lãi suất vay 35%/năm để tiêu dùng (mua xe). Theo thỏa thuận bà C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 81.420.000 đồng (bao gồm gốc và lãi).

Thực hiện hợp đồng, bà C đã nhận đủ tiền và thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A được 14 kỳ với tổng số tiền 31.692.000 đồng, trong đó tiền gốc là 13.654.623 đồng và số tiền lãi đã trả là 18.037.577 đồng. Khi Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện thì bà C đã trả thêm được số tiền là 17.000.000 đồng và số tiền này được trừ vào số dư nợ gốc của bà C.

Do vậy, tại phiên tòa ông yêu cầu Toà án buộc bà C phải thanh toán một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần A các khoản sau ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, bao gồm:

- Toàn bộ khoản nợ gốc còn lại: 19.345.577 đồng.
- Toàn bộ khoản nợ lãi: 13.382.423 đồng.

Tổng cộng hai khoản trên là 32.728.000 đồng.

Bị đơn bà Trương Thị C mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trương Thị C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 32.728.000 đồng đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị C thanh toán khoản nợ đã vay cùng lãi suất theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát

hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 407766 và Phê duyệt của Ngân hàng thương mại cổ phần A ngày 17/9/2014. Đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh, theo quy định khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã thực hiện các thủ tục tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Trương Thị C. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1]. Căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 407766 của bà Trương Thị C và Phê duyệt của Ngân hàng thương mại cổ phần A ngày 17/9/2014 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định bà C có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 50.000.000 đồng; lãi suất 35%/năm, thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày 17/9/2014, khoản trả hàng tháng là 2.262.000 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

[2.2]. VP Bank cũng đã cung cấp Thông tin giải ngân thể hiện lịch sử các lệnh chuyển tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần A cho bà C vào ngày 17/9/2014 thể hiện số tiền mà Ngân hàng thương mại cổ phần A chuyển cho bà C là 50.000.000 đồng.

[2.3]. Thực hiện hợp đồng, bà C đã nhận đủ tiền và thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A được 14 kỳ với tổng số tiền 31.692.000 đồng, trong đó tiền gốc là 13.654.623 đồng và số tiền lãi đã trả là 18.037.577 đồng. Sau khi Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện thì bà C đã trả thêm được số tiền là 17.000.000 đồng và số tiền này được trừ vào số dư nợ gốc của bà C.

[2.4]. Quá trình tố tụng, mặc dù Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà C, tuy nhiên bà C vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy bà C không có thiện chí trong việc thanh toán các khoản tiền còn nợ cho nguyên đơn và không có ý thức chấp hành pháp luật.

Từ nhận định nêu trên, xét thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại là 19.345.577 đồng và toàn bộ khoản nợ lãi: 13.382.423 đồng, tổng cộng hai khoản là 32.728.000 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án đối với khoản nợ vay của các tổ chức tín dụng được thi hành theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐCA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2012/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐCA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A đối với bà Trương Thị C.

Buộc bà Trương Thị C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 32.728.000 đồng (Ba mươi hai triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Trương Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán,

theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 407766 của bà Trương Thị C và Phê duyệt của Ngân hàng thương mại cổ phần A ngày 17/9/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

3. Về án phí: Bà Trương Thị C chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.636.400 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.243.200 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn hai trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0031246 ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi Nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…)

Nguyễn Thị Ngọc Châu

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 28/8/2019

Tại Phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

- Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh.
2- Bà Phan Thị Tuyết Hằng.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 35/2018/TLST-DS ngày 17/01/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa: Ngân hàng thương mại cổ phần Avà bà Trương Thị C.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐCA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Ađối với bà Trương Thị C.

Buộc bà Trương Thị C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Asố tiền trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Trương Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 407766 của bà Trương Thị C và Phê duyệt của Ngân hàng thương mại cổ phần A ngày 17/9/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần

Atheo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần A

3. Về án phí: Bà Trương Thị C chịu án phí dân sự sơ thẩm là

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.243.200 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn hai trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0031246 ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**